

Cục diện thế giới và một số định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới

TS. Đặng Xuân Thanh*

Nhận ngày 02 tháng 6 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự chuyển dịch cấu trúc quyền lực quốc tế sau năm 2022, với mô hình “phân cực đa tầng” gồm ba trụ cột: nguyên tắc vô chính phủ, vai trò chủ đạo của quốc gia và phân bố năng lực vật chất. Trong khi hai yếu tố đầu duy trì tính ổn định, trụ cột thứ ba - năng lực vật chất đã biến đổi rõ rệt, tạo nên sự lệch pha chiến lược giữa các lĩnh vực kinh tế, công nghệ và quân sự. Cục diện này mở ra không gian linh hoạt cho các quốc gia trung bình, giúp họ tránh lệ thuộc vào mô hình “chọn phe” truyền thống. Từ phân tích đó, bài viết đánh giá hệ quả của cấu trúc mới đối với hợp tác đa phương và xung đột toàn cầu, đồng thời đề xuất định hướng chiến lược cho Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia trong một thế giới phân mảnh và bất định ngày càng rõ nét.

Từ khóa: Cục diện thế giới, chính sách đối ngoại, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: The article analyzes the shifting structure of international power after 2022, through the model of "multi-layered polarity" consisting of three pillars: the principle of anarchy, the dominant role of states, and the distribution of material capabilities. While the first two factors maintain stability, the third pillar - material capabilities - has undergone significant changes, creating strategic mismatches between economic, technological, and military sectors. This situation opens up flexible space for middle powers, allowing them to avoid dependence on the traditional "choosing sides" model. From this analysis, the article assesses the consequences of the new structure on multilateral cooperation and global conflict, while proposing a strategic direction for Vietnam to protect national interests in an increasingly fragmented and uncertain world.

Keywords: The global situation, foreign policy, Vietnam.

Subject classification: Political Science

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu bước vào giai đoạn hậu năm 2022, những chuyển dịch sâu sắc không còn chỉ là hệ quả của các khủng hoảng đơn lẻ mà đã hình thành một cấu trúc “phân cực đa tầng” mới, nơi trật tự quốc tế vận hành trên ba trụ cột nền tảng: nguyên tắc vô chính phủ, vai trò chủ đạo của quốc gia và phân bố năng lực vật chất. Nguyên tắc vô chính phủ tiếp tục chi phối cơ chế đa phương khi quyền phủ quyết của Hội đồng Bảo an và tính tề liệt của cơ chế phúc thẩm Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) khẳng định sự hạn chế trong khả năng cưỡng chế tập thể. Trong khi đó, chức năng hợp pháp hóa vũ lực và điều phối phát triển kinh tế vẫn nằm trọn vẹn trong tay các chính phủ quốc gia, dù có sự tham gia ngày càng sâu của khu vực tư nhân và xã hội dân sự. Đặc biệt, phân bố năng lực vật chất đã biến đổi đáng kể: kinh tế thế giới chuyển từ đơn cực sang đa cực tương đối, công nghệ khép lại thành hai trung tâm cạnh tranh và quân sự tiếp tục duy trì ưu thế đơn cực.

* Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: thanh dangxuan65@gmail.com

Sự lệch pha giữa ba trụ cột này tạo nên những “khe hở chiến lược” - không gian cho các quốc gia trung bình vận dụng linh hoạt lợi thế từng lĩnh vực thay vì bị ép buộc vào thế “chọn phe”. Xuất phát từ nhận thức đó, nghiên cứu này sẽ lần lượt phân tích cơ chế vận hành của từng trụ cột, đánh giá hệ quả đối với hợp tác đa phương và xung đột toàn cầu, đồng thời đề xuất hướng đi chủ động cho Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia trong một thế giới ngày càng bất định.

2. Cục diện thế giới từ năm 2022

2.1. Sự thay đổi của những yếu tố thuộc về nền tảng của hệ thống cấu trúc

Từ năm 2022, sự biến động của cục diện thế giới không chỉ là những chuyển dịch quyền lực như là sự “đổi vai” giữa các cường quốc, mà là biến động xảy ra ngay ở ba tầng nền tảng cấu trúc của hệ thống quốc tế: nguyên tắc sắp đặt, đặc tính chức năng của đơn vị và phân bổ năng lực vật chất. Hai tầng đầu - trạng thái “vô chính phủ” và chức năng của quốc gia - tỏ ra ổn định, trong khi tầng thứ ba biến dạng sâu sắc, tạo nên một mô hình “phân cực đa tầng”: đa cực về kinh tế, lưỡng cực về khoa học - công nghệ và đơn cực về quân sự. Bức tranh mới này không khớp với những nhãn cũ (“đơn cực”, “đa cực”) mà gợi ý một cấu trúc phân mảnh theo lĩnh vực, nơi mỗi trụ cột quyền lực tuân theo logic riêng.

Trước hết, tính chất “vô chính phủ” của hệ thống quốc tế vẫn là hằng số. Liên Hợp Quốc với quyền phủ quyết, WTO với cơ chế giải quyết tranh chấp hay WHO với các khuyến cáo y tế toàn cầu đều thiếu công cụ cưỡng chế tuyệt đối; mỗi quốc gia vẫn giữ quyết định tối hậu về chiến tranh, hòa bình và phân bổ nguồn lực. Sự tồn tại của NATO, AUKUS hay BRICS+ không làm thay đổi bản chất “vô chính phủ” đó: các khối liên minh này dựa trên cam kết song phương-đa phương chứ không phải thẩm quyền tối thượng. Bản chất “vô chính phủ”, vì thế, tiếp tục là “sàn diễn” cho cạnh tranh quyền lực, bất chấp mật độ thể chế có tăng lên.

Tiếp theo, đặc tính chức năng của đơn vị - tức vai trò quốc gia với tư cách “kẻ tự lo an ninh và phát triển” - hầu như không đổi. Thậm chí Liên minh châu Âu, mô hình hội nhập sâu nhất thế giới, cũng chỉ chuyển một phần quyền lập quy tắc thương mại sang cấp siêu quốc gia; quyền sử dụng vũ lực cứng, đặc biệt năng lực hạt nhân, vẫn nằm trong tay từng chính quyền. Dù Đức hay Pháp gia tăng ngân sách phòng vệ, tiến trình hợp nhất quân sự EU vẫn giậm chân tại chỗ vì lợi ích quốc gia phân mảnh. Sự trỗi dậy của tập đoàn dữ liệu, quỹ khí hậu hay mạng lưới đô thị làm bề mặt quyền lực đa tầng, nhưng chúng không thay thế chủ quyền cưỡng chế. Nói cách khác, nhà nước vẫn là đơn vị nắm giữ các quyền lực chức năng, cho dù phải phối hợp chặt chẽ hơn với khu vực tư và xã hội dân sự.

Khác biệt nền tảng xuất hiện ở phân bổ năng lực vật chất của các quốc gia, đó không phải là sản phẩm tức thì của những cú “giật cục” địa - chính trị hay kinh tế, mà là hệ quả lũy tiến của những dòng chảy cấu trúc âm thầm: tái phân bổ năng lực sản xuất do công nghệ tự động hóa và dữ liệu rẽ đi (McKinsey Global Institute, 2024), gia tốc chuyển đổi năng lượng xanh khiến quyền lực tài nguyên hóa thạch suy giảm (International Energy Agency [IEA], 2024), và sự phân kỳ nhân khẩu học làm dịch chuyển trọng tâm thị trường lao động - tiêu dùng sang Nam Á và châu Phi (United Nations, 2024).

Ở trụ kinh tế, Hoa Kỳ dẫn đầu với GDP danh nghĩa khoảng 29,2 nghìn tỉ USD năm 2024, chiếm 26% sản lượng toàn cầu (IMF, 2024). Khoảng cách tương đối này đã thu hẹp so với đầu những năm 2000, khi Mỹ nắm hơn 30% GDP thế giới. Trung Quốc vươn lên 18,3 nghìn tỉ USD - gấp gần sáu lần giá trị năm 2005 và tương đương 16 % sản lượng toàn cầu - trong khi EU-27 đạt mức tương tự. GDP của Ấn Độ vượt 3,7 nghìn tỉ USD và duy trì tốc độ tăng trưởng

cao nhất nhóm G20 (IMF, 2024). Khi ít nhất ba trung tâm nắm tỉ trọng hai chữ số, quyền lực sản lượng phân tán khỏi mô hình “đơn cực” sang “đa cực tương đối”. Mỗi cực đủ lớn để thiết lập chuẩn riêng như thuế carbon, chính sách công nghiệp và tiêu chuẩn chuỗi cung ứng, nhưng không cực nào đủ sức loại trừ lẫn nhau - một đặc trưng của kinh tế thế giới hiện tại.

Quyền lực quân sự, trái lại, vẫn đơn cực. Hoa Kỳ chi 997 tỉ USD cho quốc phòng năm 2024, chiếm 37% tổng chi tiêu toàn cầu, cao gấp 3,2 lần Trung Quốc - nước đứng thứ hai (SIPRI, 2025). Bên cạnh ngân sách, Mỹ sở hữu mười một nhóm tàu sân bay, mạng lưới căn cứ tại 85 quốc gia và liên minh hiệp ước với ba mươi thành viên NATO. CSIS (2024) nhận định rằng dù châu Âu đẩy mạnh ngân sách, thiếu phối hợp khiến “tự chủ quân sự” lực địa này vẫn phải dựa vào ô hạt nhân Mỹ. Sau màn phô diễn năng lực quân sự của Mỹ khi can dự trực tiếp vào cuộc chiến Israel - Iran tháng 6/2025, có thể nói sức mạnh cường chế toàn cầu do vậy nghiêng mạnh về Mỹ, duy trì chiếc “ô răn đe” ngăn xung đột tổng lực - yếu tố giúp trụ cột quân sự của hệ thống tiếp tục đơn cực.

Trụ khoa học - công nghệ lại cho thấy xu hướng lưỡng cực. Năm 2023, Hoa Kỳ đầu tư 784 tỉ USD cho nghiên cứu và phát triển (R&D) - mức cao nhất thế giới, song Trung Quốc theo sát với 723 tỉ USD, chỉ kém 8% (WIPO, 2024). Mỹ thống lĩnh tầng “đột phá”: chip 2 nm, điện toán đám mây, mô hình ngôn ngữ nền tảng, với vốn tư nhân trí tuệ nhân tạo (AI) đạt 67,2 tỉ USD (Stanford AI Index, 2024). Trong khi đó, Trung Quốc dẫn đầu về bằng sáng chế AI, thiết bị 5G thương mại với hơn một tỷ thuê bao 5G năm 2024 (GSMA, 2024) và chuỗi cung ứng pin LFP (Lithium Ferrous Phosphate) cho xe điện. Sự phân đôi này hình thành hai hệ thống chuẩn mực song song: Mỹ định hình tiêu chuẩn chip và điện toán đám mây, Trung Quốc dẫn đầu triển khai hạ tầng tiêu dùng - công nghiệp.

Khi ba trụ cột quyền lực vận hành lệch pha - đa cực kinh tế, lưỡng cực công nghệ, đơn cực quân sự - cấu trúc “phân cực đa tầng” hình thành. Một cực an ninh duy nhất tạo ô răn đe, hai cực công nghệ ganh đua chuẩn dữ liệu - thuật toán, ba cực kinh tế cạnh tranh chuỗi giá trị và thuế carbon. Quyền lực trở nên “có điều kiện”: quốc gia có thể hợp tác với Mỹ về an ninh, nhận công nghệ hạ tầng từ Trung Quốc và tìm thị trường tiêu chuẩn cao ở EU. Chính sự không đồng bộ này làm tái định hình không gian hành động, buộc mọi chủ thể vừa hợp tác vừa cạnh tranh tùy lĩnh vực lợi ích gắn kết.

Nhìn chung, các lực nền tảng biến động buộc cục diện thế giới dịch chuyển trên ba khớp bản lề: quy tắc tổ chức hệ thống, chức năng của đơn vị tham gia và đặc biệt là phân bố năng lực vật chất. Những ai chỉ nhìn vào các khủng hoảng bề mặt - chiến sự Ukraine, căng thẳng eo biển Đài Loan (Trung Quốc) hay khối BRICS mở rộng - sẽ thấy một loạt triệu chứng rời rạc. Nhưng đặt dưới góc nhìn cấu trúc, chúng ta sẽ nhận ra rằng chính ba trụ cột nền trên mới là “bàn xoay” chi phối mọi biểu hiện. Nói cách khác, thế giới chuyển dịch không phải vì vài sự kiện đơn lẻ, mà vì những biến số cơ bản đã đạt đến ngưỡng tới hạn và tái sắp đặt bàn cờ quyền lực theo mô thức “phân cực đa tầng” khó đảo ngược. Nguyên tắc vô chính phủ và chức năng nhà nước vẫn là nền tảng bất biến, trong khi phân bố năng lực vật chất đã biến đổi đủ sâu để xóa đi những diễn ngôn mô tả cũ về đơn cực hay đa cực thuần nhất. Kết quả là một hệ thống phân mảnh theo lĩnh vực, nơi cực quân sự, cực công nghệ và cực kinh tế không trùng khít. Nhận diện chính xác cấu trúc “phân cực đa tầng” này là điều kiện tiên quyết để giải mã mọi xung động địa - kinh tế và địa - chính trị hiện tại mà bàn cờ quyền lực của thế kỷ XXI đang đặt lên.

2.2. Biểu hiện của cục diện thế giới: cuộc chơi của các nước lớn

Những chấn động địa - chính trị dễ thấy, như xung đột Ukraine, căng thẳng Đài Loan, hay bước ngoặt BRICS+, mới chỉ là đỉnh băng nổi của một quá trình vận động sâu dưới bề mặt.

Trước hết, bề mặt thách thức đầu tiên của cục diện mới là cuộc cạnh tranh “đa miền” giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Sau ba thập kỷ Hoa Kỳ nắm thế độc siêu cường, Mỹ giờ đối diện một đối thủ vừa có chiều sâu năng lực công nghệ, vừa có sức bật nhu cầu nội địa. Thay vì nỗ lực “soán ngôi” toàn diện, hai bên chọn cách bề nhỏ ván cờ thành chuỗi nút mạng về kinh tế, công nghệ và an ninh, vây kín đối tác quanh từng nút.

Về kinh tế, tổng giá trị thương mại hàng hóa Mỹ - Trung năm 2024 đạt 582 tỉ USD; thâm hụt của Mỹ vẫn lớn (-295 tỉ USD) nhưng chuỗi giá trị đã tách khỏi mô hình “sản xuất ở Trung Quốc, tiêu thụ ở Mỹ” (U.S. Census Bureau, 2025). Đạo luật Chip và Khoa học (CHIPS & Science) cấp 52,7 tỉ USD trợ cấp bán dẫn, buộc các hãng Chip lớn như: TSMC, Samsung và Intel đầu tư nhà máy tại Arizona, Texas và Ohio (U.S. Congress, 2022). Trung Quốc phản hồi bằng Quỹ Bán dẫn 2.0 trị giá xấp xỉ 40 tỉ USD và sáng kiến Vành đai, Con đường (BRI) “xanh” nhằm giữ năng lực xuất khẩu thặng dư, đặc biệt hạ tầng đường sắt carbon thấp và cáp quang (State Council, 2024). Cuộc chiến thuế quan mà tổng thống Donald Trump phát động trong nhiệm kỳ thứ hai có mục tiêu sâu xa là dịch chuyển các chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc và tái định hình thương mại toàn cầu.

Về công nghệ, liên minh “Chip Dân chủ” (Hoa Kỳ, Nhật, Hà Lan, Hàn Quốc, Đài Loan [Trung Quốc], Đức) yêu cầu giấy phép EUC-1750 cho thiết bị quang khắc EUV/DUV, khóa Trung Quốc ở ngưỡng > 7 nm (BIS, 2024). Trung Quốc chuyển sang kiến trúc RISC-V, đầu tư GPU nội địa và công bố mô hình ngôn ngữ Tiangong-230B; mục tiêu: 50 % thị phần AI trong nước trước 2027 (WIPO, 2024). Trên hạ tầng số, Hoa Kỳ cùng G7 soạn khung kiểm định MODEL-CAR cho phần mềm AI, trong khi Trung Quốc dẫn đầu 5G-Advanced với hơn 1,1 tỉ thuê bao và 55 % trạm gốc toàn cầu (GSMA, 2024). Hai cụm tiêu chuẩn - “cloud-chip phương Tây” và “5G-AI Đông Á” - trở thành rào kỹ thuật mới.

Về chiến lược địa - chính trị, Hoa Kỳ củng cố mạng lưới đồng minh trong khuôn khổ “Bộ tứ” (Quad) với Australia, Ấn Độ và Nhật Bản để tạo chốt chặn an ninh tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đồng thời ký kết Thỏa thuận Quốc phòng ba bên giữa Australia, Anh và Hoa Kỳ (AUKUS) để chia sẻ công nghệ tàu ngầm hạt nhân với Anh và Australia. Trong khi đó, Trung Quốc thúc đẩy BRI để mở rộng tầm ảnh hưởng kinh tế - an ninh qua cảng biển, cơ sở hạ tầng và hợp tác quân sự ở Nam Á, Đông Nam Á và châu Phi. Sự đối trọng giữa hai bên không còn chỉ giới hạn trên Biển Đông hay eo biển Đài Loan, mà lan rộng thành chuỗi liên kết song phương và đa phương đa tầng, nơi các nước nhỏ và trung bình phải cân bằng lợi ích để không bị cuốn vào thế “chọn phe”.

Điều chỉnh chiến thuật của Hoa Kỳ thể hiện rõ trong *mô hình liên minh chuyên đề (issue-based coalitions)*. Thay cho khối cứng “ai vào là phải vào cả gói”, Mỹ ghép đồng minh vào “hạt” lợi ích lõi, cho phép họ giữ chủ quyền tự chọn ở lĩnh vực khác. AUKUS, ban đầu tập trung tàu ngầm hạt nhân, đã được mở sang trụ cột II “Pillar II” về AI, cảm biến lượng tử và vật liệu siêu âm; Nhật Bản, dù chưa chính thức rời khỏi chủ trương phòng vệ thuần túy được mời cấm cờ ở “mắt xích công nghệ”. Quad vận hành như bàn tròn tiêu chuẩn: Australia cung cấp khoáng sản, Ấn Độ lắp ráp thiết bị 5G O-RAN, Nhật cung ứng cảm biến, Hoa Kỳ nắm R&D gốc. Trong thương mại, chiến lược chuyển sản xuất về gần và sang các nước thân thiện “khiến xuất khẩu Hoa Kỳ sang Mexico và Canada năm 2023 cao gấp năm lần Trung Quốc, còn giao dịch với EU, Anh, Hàn Quốc tăng 12%. Với mô hình xâu chuỗi hạt rời, Mỹ giảm gánh nặng bảo trợ “cả giỏ”, đồng thời tạo chi phí rời chuỗi quá cao cho bất cứ đồng minh nào muốn “bật bãi”.

Đối mặt cực an ninh áp đảo và song cực công nghệ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ, Nga cùng nhóm trung cường chuyển sang chiến lược “tự chủ linh hoạt”. EU định vị mình là “cực điều tiết”:

Đạo luật Net-Zero Industry Act yêu cầu tối thiểu 40 % thiết bị xanh sản xuất tại lục địa trước 2030, trong khi quỹ Global Gateway 300 tỉ EUR tranh thị phần hạ tầng với BRI. EU ủng hộ Mỹ về an ninh eo biển Đài Loan nhưng vẫn giữ Hiệp định Đầu tư Toàn diện EU - Trung Quốc ở trạng thái “đóng băng linh động”, dùng chuẩn ESG - CBAM như “thuế biên bản sắc” thay vì đối đầu thuần túy. Ấn Độ từ lâu theo đuổi đa liên kết: vừa là trụ Quad ở Đông Á, vừa chơi I2U2 tại Tây Á, vừa ký hành lang kinh tế IMEC nối Mundra-Haifa-Piraeus. Ấn Độ có thể nhập 32% dầu từ Nga nhưng đồng thời lắp turbine GE F-414 cho tiêm kích Tejas, bảo đảm “nhiều túi tiền, một lá phiếu”. Nga gắn niềm tin vào BRICS+: sau khi kết nạp Ai Cập, UAE, Iran, khối chiếm 31% GDP PPP thế giới và thử nghiệm nền tảng thanh toán MIR-RuPay-UPI. Dù thiếu quỹ chống sốc kiểu IMF, mạng phi-USD này là van an toàn để Nga giảm phụ thuộc SWIFT.

Ở tầng thấp hơn, các nước trung cường khai thác khe hở cấu trúc bằng mô hình “ghép công lợi ích”. Nhật Bản đẩy ngân sách quốc phòng lên 2% GDP, mua 400 tên lửa Tomahawk và chuẩn bị nhập cuộc AUKUS-Pillar II, nhưng 21% xuất khẩu linh kiện ô-tô vẫn rã sang Trung Quốc. Hàn Quốc đồng ý quy định chip AI của Mỹ song chưa để chuỗi thương mại 280 tỉ USD/năm với Trung Quốc đứt gãy. Australia bán 65% quặng sắt cho Trung Quốc nhưng 70% sản phẩm tinh chế lithium-niken đổ sang G7 dưới ô Đạo luật IRA. Ảrập Saudi Arabia-UAE cùng lúc mua UAV CH-5 Trung Quốc và F-15EX Mỹ; dầu vẫn định giá USD, còn quỹ SWF trút 38 tỉ USD vào startup AI Silicon Valley. ASEAN thu hút 37 tỉ USD FDI bán dẫn 7 nm (TSMC, Intel, Infineon) song tuyên bố “trung lập tích cực” về Biển Đông, để mỗi thành viên tự ký hiệp ước an ninh song phương. Những ca phối ghép này chỉ khả thi khi cấu trúc cấp trên lệch pha: kinh tế đa cực phòng rủi ro cấm vận, công nghệ lưỡng cực buộc lựa chọn tiêu chuẩn, quân sự đơn cực làm “ô” răn đe chung.

Đấu trường chuẩn mực công nghệ là nơi cục diện mới bộc lộ tính “mềm hóa” quyền lực rõ nhất. Bán cầu phương Tây lập Hội đồng G7 về phần mềm AI an toàn và yêu cầu kiểm định MODEL-CAR trước thương mại; bán cầu Đông - Bắc Á - Nam dồn tài nguyên cho 5G-Advanced, RISC-V và Cloud Gaia, trải dài từ Phi châu sang Trung Đông. Mọi trao đổi giờ không nhằm loại trừ đối phương, mà mặc cả giao chéo chuẩn: EU nhập 40% xe EV Trung Quốc nhưng đòi dấu chân carbon dưới 10 tấn/xe; Trung Quốc giữ thị trường 1,1 tỉ thuê bao 5G, điều kiện là doanh nghiệp chip châu Âu chia sẻ mã nguồn điều khiển. Chuẩn mực vì vậy vừa là “mất xích mềm” níu đối thủ, vừa là “chất bôi trơn” cho mặc cả đôi bên.

Nhìn toàn cục, có thể thấy trò chơi tranh giành vị trí số 1 giữa các đại cường đã đổi từ “soán ngôi” sang “chiếm nút”. Trong mạng lưới chồng lấn - chuỗi cung ứng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thanh toán, nhận diện an ninh - quốc gia nào kiểm soát được nhiều nút nhất với chi phí thấp sẽ dẫn dắt luật chơi. Hoa Kỳ giữ nút an ninh toàn cầu. Trung Quốc nắm nút hạ tầng 5G và dữ liệu tiêu dùng khi chiếm trên một nửa mạng trạm gốc toàn cầu (GSMA, 2024). EU cầm nút điều tiết xanh qua bộ đôi CBAM-ESG. Ấn Độ tranh giành nút hành lang thương mại, còn Nga đặt cược nút thanh toán phi-USD. Mỗi nút không tự khép kín; nó vận hành bằng các dòng chảy liên tục: công nghệ đổi lấy thuận lợi thương mại, an ninh đổi lấy chuẩn mực dữ liệu, tiêu chuẩn đổi lấy hành lang logistic. Do đó, sẽ không có “hòa ước Yalta 2.0” định hình toàn bộ cấu trúc; thay vào đó là chuỗi thỏa hiệp liên tục, tùy từng lợi ích.

Sự vận hành của cấu trúc đa cực phân lĩnh vực cho thấy *tấn công trực diện vào “cực” đối phương trở nên kém hiệu quả*. Vì kinh tế, công nghệ, quân sự không nằm ở cùng một đỉnh, đòn đánh ở một trụ cột dễ bị đối trọng từ trụ khác hóa giải. Ngược lại, chiến lược

khôn ngoan là *nhích đường biên kết nối các nút trong mạng* - một cú áp thuế carbon, một giấy phép EUC-1750, một hành lang logistic - tưởng nhỏ nhưng đủ kéo đối phương tách rời tiêu chuẩn hoặc phải trả phí điều chỉnh. Với nhịp điệu mặc cả liên tục, quyền lực chuyển từ dạng đòn knock-out sang “chiến tranh ma sát”, nơi ai nắm được nhiều công tắc nhỏ sẽ dần vắt kiệt lợi thế đối phương.

Cuối cùng, cấu trúc mới không chỉ rắc rối hơn, nó còn *tạo cửa sổ tự chủ lớn hơn* cho quốc gia trung bình. Nếu biết tận dụng, họ có thể trích xuất lợi ích từ cả ba trụ cột mà không rơi vào bẫy “chọn phe” toàn diện. Nhưng khe hở này không vĩnh viễn: khi tiêu chuẩn chip, AI, ESG khép lại thành hai hoặc ba “đám mây đóng”, chi phí di chuyển giữa cụm sẽ phình lên, giảm dư địa “đi dây”. Nói cách khác, cục diện phân cực theo lĩnh vực là *địa hạt mới* - kẻ sớm đắp ranh giới tiêu chuẩn sẽ đặt móng cho ảnh hưởng dài hơi; kẻ chậm thích ứng sẽ bị khóa trong “hồ trọng lực” của cụm mà mình lệ thuộc.

3. Tác động từ cuộc chơi của các đại cường tới hợp tác đa phương và xung đột toàn cầu

Cuộc chơi của các đại cường dẫn tới hệ quả hợp tác đa phương suy yếu. Sự suy yếu của hợp tác đa phương không chỉ thể hiện qua các cuộc khủng hoảng đơn lẻ mà còn được minh chứng bởi các chỉ số và cơ chế vận hành bị tổn hại. Trước hết, tăng trưởng thương mại toàn cầu chỉ dao động quanh 2%/năm kể từ sau Covid-19, bằng phân nửa mức trung bình 4% giai đoạn 1990-2010 (WTO, 2024). Con số này không chỉ cho thấy sự đình trệ về khối lượng giao thương, mà còn phản ánh xu hướng các nền kinh tế hàng đầu áp dụng chính sách trợ cấp công nghiệp mang tính định hướng - như Đạo luật CHIPS & Science, Đạo luật Giảm lạm phát (IRA) và “Quỹ Bán dẫn 2.0” - nhằm giữ chân chuỗi giá trị bên trong biên giới. Hệ quả là chỉ số tránh rào cản thương mại (trade restrictiveness index) đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2008, làm giảm hiệu quả phân công lao động và gia tăng chi phí đầu vào cho doanh nghiệp xuyên biên giới (UNCTAD, 2024). Ở khía cạnh thiết chế pháp lý, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO - đáng lẽ là “phanh khẩn cấp” khi mọi kênh thương mại gặp trục trặc - tiếp tục tê liệt do việc chặn bỏ nhiệm vụ thẩm phán của Hoa Kỳ, khiến tỷ lệ vụ kiện được phán quyết dứt điểm giảm 70% (WTO, 2024). Tương tự, hệ sinh thái tài chính toàn cầu cũng mất dần tính ổn định khi tỷ lệ giao dịch bằng USD xuyên biên giới giảm từ 88 % năm 2019 xuống 82% năm 2024 (BIS, 2025). Dữ liệu này cho thấy không chỉ phá vỡ niềm tin vào các thể chế đa phương, mà còn tạo ra “mối lo ngại đồng tiền” - khi chưa có đồng tiền nào đủ mạnh để thay thế vai trò trung tâm của USD, nên các quốc gia phải đối mặt với rủi ro tỷ giá và chi phí bảo hiểm rủi ro cao hơn.

Tiếp đó, các thể chế đa phương trụ cột phân tách thành các “cụm tiêu chuẩn”. Liên minh G7 lập Hội đồng Phần mềm AI An toàn và khung MODEL-CAR, trong khi nhóm BRICS+ thúc đẩy “Khung hợp tác AI Nam toàn cầu” dựa trên dữ liệu mở và giá rẻ (BRICS, 2025). Ở thương mại khí hậu, EU triển khai Cơ chế điều chỉnh carbon biên giới (CBAM) một chiều; Hoa Kỳ chọn ưu đãi thuế IRA; Trung Quốc phát hành tín chỉ ETS nội địa lớn nhất thế giới. Ba dải chuẩn song hành làm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp tăng 18-23% tùy ngành (OECD, 2025) và cắt khúc dòng FDI thành các “khu xếp tầng” thích ứng quy định khác nhau. Hội nghị COP 29 phải lùi mục tiêu “toàn cầu hóa định giá carbon” sang sau 2030 vì bất đồng kinh phí chuyển giao (UNFCCC, 2024).

Tình trạng phân tách thể chế đi kèm chu kỳ bất an và bất định. Sự đối đầu giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc, Nga và các thể lực khu vực tạo ra một bối cảnh địa chính trị

phức tạp, nơi xung đột có thể bùng phát bất ngờ. Những điểm nóng như biên giới Thái Lan - Campuchia với tranh chấp lịch sử, Ấn Độ - Pakistan với mâu thuẫn dai dẳng ở Kashmir, hay Trung Đông với các cuộc chiến ủy nhiệm ở Syria, Yemen, chiến tranh Israel - Iran đều là minh chứng cho sự mong manh của hòa bình. Các cường quốc không chỉ cạnh tranh về kinh tế, công nghệ mà còn về ảnh hưởng quân sự, khiến các khu vực này trở thành "bãi thử" cho vũ khí mới. Ukraine là một ví dụ điển hình, nơi các loại vũ khí tiên tiến từ phương Tây và Nga được thử nghiệm trong thực chiến, từ drone đến tên lửa chính xác cao. Tương tự, Israel và Iran sử dụng các xung đột ở Trung Đông để phát triển và kiểm tra năng lực quân sự, đặc biệt là công nghệ tên lửa và máy bay không người lái.

Hệ quả là, tình trạng “không ai bảo được ai” làm gia tăng nguy cơ chiến tranh lan rộng, khi mỗi động thái quân sự đều có thể kích hoạt phản ứng dây chuyền, đẩy nhân loại vào vòng xoáy xung đột không kiểm soát. Phân tầng xung đột lan rộng nhất ở các “vùng đệm” - khu vực chịu lực nén giữa cực quân sự Hoa Kỳ và lưỡng cực công nghệ Mỹ - Trung. Đài Loan chứng kiến 554 phi vụ máy bay Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) băng qua đường trung tuyến trong năm 2024; 35% trong số đó diễn ra song song các chuyến FONOP Mỹ (Ministry of National Defense ROC, 2025). Biển Đông ghi nhận 17 vụ va chạm nhẹ giữa tàu hải cảnh Trung Quốc và tàu ngư chính Philippines, gấp ba lần năm 2021 (ICG, 2025). Tại Hoàng Hải, số vụ cản trở radar giữa máy bay PLA AF và ROKAF tăng 45 % (KR MOD, 2025). Điểm chung là cả hai bên đều giới hạn cường độ để tránh chiến tranh quy mô, nhưng vùng đệm phải gánh rủi ro va chạm ngoài ý muốn.

Hệ quả tiếp theo là, Liên Hợp Quốc ước tính chi phí vận chuyển container xuyên Thái Bình Dương cao hơn trước đại dịch 32 % do định tuyến tránh khu vực xung đột (UNCTAD, 2024). Giá lương thực cơ bản tăng 9 % tại các nền kinh tế nhập khẩu ròng, làm 97 triệu người rơi trở lại ngưỡng nghèo (World Bank, 2025). Dòng ODA sụt 6% vì ngân sách khí hậu và quốc phòng tranh chi (OECD, 2025), nhiều nước rơi vào trạng thái “nợ nghiêm (IMF, 2025). Với nền tảng thể chế phân mảnh, khả năng phối hợp tránh khủng hoảng nợ hoặc đại dịch mới bị giới hạn đáng kể. Đồng thời, sự suy yếu của hợp tác đa phương và tốc độ phân tách tầng trong kinh tế, công nghệ, an ninh tạo ra mô hình xung đột đa tầng. Vùng đệm - Đài Loan, Biển Đông, Hoàng Hải - chịu rủi ro va chạm nhất, trong khi thể chế toàn cầu mất khả năng điều phối. Nguy cơ lan sang tăng trưởng và an sinh rõ ràng hơn lợi ích tiềm năng, nhưng thiếu bộ máy chung, mọi giải pháp hiện chỉ dừng ở sáng kiến “tránh hồng hóc” tạm thời. Nếu mô hình đa cực - phân lĩnh vực không có cơ chế ổn định mới, chu kỳ căng thẳng và bảo hộ sẽ tiếp diễn, thu hẹp biên độ điều chỉnh cho các nền kinh tế trung bình.

Tóm lại, những con số và hệ quả nói trên cho thấy một hệ thống quốc tế ngày càng phân mảnh theo cả chiều ngang (giữa các cường quốc) và chiều dọc (giữa các lĩnh vực công nghệ, tài chính và an ninh). Việc sử dụng các chỉ báo thương mại, tài chính và an ninh mạng kết hợp với phân tích chuỗi giá trị cho phép xác định các “điểm nghẽn chiến lược” và “khoảng trống quản trị” cần ưu tiên can thiệp. Chỉ khi nhìn nhận hợp tác đa phương không còn là một khối đồng nhất, mà là tập hợp các cụm tiêu chuẩn và kênh thỏa hiệp rời rạc, các quốc gia mới có thể xây dựng cơ chế ngoại giao linh hoạt, vừa khai thác lợi thế từ mỗi thỏa thuận nhỏ, vừa củng cố năng lực nội sinh để ứng phó hiệu quả trong thế giới bất định.

4. Một số khuyến nghị về định hướng chính sách cho Việt Nam

Phân tích ba trụ cột cơ bản - thể chế đa phương, chủ quyền quốc gia và phân bổ năng lực vật chất - giúp giải mã cơ chế “phân cực đa tầng” mà giới quan sát thường bỏ sót khi chỉ

tập trung vào khủng hoảng bề mặt. Nhận diện đúng cấu trúc này là tiền đề để xây dựng chiến lược duy trì môi trường quốc tế thuận lợi cho an ninh và phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Thứ nhất, đầu tư để củng cố tự chủ có chọn lọc chính là biến rủi ro thành động lực đổi mới. Khi các khâu then chốt như OSAT (đóng gói - kiểm định chip), hạ tầng dữ liệu chủ quyền và năng lượng tái tạo phân tán trở thành “điểm nghẽn chiến lược”, việc làm chủ chúng không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro bị “bắt chẹt” về linh kiện hay công nghệ, mà còn nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa. Cụ thể, cần thiết lập quỹ công - tư 1 - 2 tỷ USD để phát triển OSAT và trung tâm dữ liệu quốc gia; sớm ban hành Luật Dữ liệu Cá nhân tương thích GDPR đi kèm khu FTZ-Data “sandbox” tại Đà Nẵng và Bắc Giang (cũ); đồng thời hợp tác với các đối tác Mỹ, EU, Nhật Bản để đào tạo hàng chục ngàn kỹ sư chip, chuyên gia an ninh mạng và kỹ sư năng lượng phân tán. Đến năm 2030, Việt Nam sẽ chủ động đáp ứng 20% nhu cầu OSAT nội địa, 100% dữ liệu nhạy cảm được lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây có chủ quyền, và vận hành tối thiểu 40 GW công suất tái tạo phân tán.

Thứ hai, việc tận dụng khe hở chiến lược xuất phát từ nhận thức rằng thể chế đa phương toàn cầu đã phân mảnh thành những “thỏa hiệp ngách” thay vì một hiệp ước duy nhất. Thay vì chờ đợi một khung luật chơi toàn diện, Việt Nam chủ động tham gia và đồng thời dẫn dắt các thỏa thuận chuyên biệt - từ khung thuế carbon biên giới CBAM của EU, quy định chuyển dữ liệu xuyên biên giới CBPR của APEC đến giấy phép xuất khẩu chip EUC-1750. Bằng cách thành lập các nhóm chuyên gia kỹ thuật sâu, chúng ta có thể đưa ra các điều khoản chi tiết phù hợp với lợi ích nội địa, ví dụ yêu cầu minh bạch dấu chân carbon của nông sản xuất khẩu hay tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu ứng dụng AI. Mỗi mini-deal như vậy không chỉ giải quyết ngay một bài toán cụ thể, mà còn mở đường cho việc kết nối các chuỗi chuẩn mực lượng tín dụng, công nghệ và quy định, giúp Việt Nam không chỉ tham gia mà còn thắng thế trong từng không gian hợp tác.

Thứ ba, trong một thế giới “bàn xoay” Mỹ - Trung, linh hoạt hợp tác song phương là con đường khéo léo để pha loãng áp lực địa chính trị đi kèm công nghệ. Nguyên tắc phân kênh - phân kỳ - phân lĩnh vực giúp ta vừa khai thác lợi thế thị trường và hạ tầng với Trung Quốc ở những ngành ít nhạy cảm (logistics, du lịch biên mậu, năng lượng tái tạo ngoài khơi), đồng thời tập trung đàm phán chuyển giao công nghệ lõi, quy chuẩn chất lượng cao từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU về bán dẫn, AI, an ninh mạng và sản xuất pin EV. Mỗi dự án với Trung Quốc được đặt lộ trình dài 5 - 10 năm, chia thành nhiều mốc nghiệm thu nhỏ, phối hợp tài trợ của ADB/JICA để chia sẻ vốn và kiểm soát tỷ lệ sở hữu. Ngược lại, dự án công nghệ cao với Mỹ/EU tập trung giai đoạn 3 - 5 năm, đẩy nhanh chu trình R&D và ứng dụng. Bên cạnh đó, áp dụng khung đánh giá an ninh đầu tư, đảm bảo không có bên nào chiếm quá 49% cổ phần trong các dự án hạ tầng then chốt của đất nước.

Thứ tư, để neo giữ luật chơi trong môi trường đa phương phân mảnh, Việt Nam cần chủ động tham gia và định hình các tiêu chuẩn kỹ thuật quyết định. Trong khung ASEAN, chúng ta khởi xướng “Hành lang Tin cậy Số” và bộ quy tắc AI đạo đức khu vực; ở RCEP và CPTPP, vận dụng quy tắc xuất xứ cộng gộp 40% để thu hút linh kiện giá trị cao và đề xuất bổ sung nguyên tắc tính toán carbon cho nông sản; với JETP và Quỹ Khí hậu Xanh, xây dựng cụm dự án “Mekong-Hydrogen” để huy động hàng tỷ USD cho chuyển đổi năng lượng; tại Liên Hợp Quốc, IMO và IAEA, khởi xướng Công ước “Biển Đông Xanh” nhằm thiết lập khuôn khổ giám sát đa bên, chia sẻ dữ liệu AIS và thí điểm lò phản ứng nhỏ SMR. Việc tham gia

sớm và chủ động định hình sẽ giúp Việt Nam thiết lập ngưỡng tiêu chuẩn có lợi cho doanh nghiệp nội địa, đồng thời gia tăng uy tín và vai trò dẫn dắt trong các lĩnh vực chiến lược.

Thứ năm, khi ba yếu tố - tận dụng khe hở chiến lược, củng cố tự chủ, linh hoạt hợp tác và neo giữ luật chơi - được triển khai đồng bộ, Việt Nam sẽ đạt được trạng thái cân bằng động: không bị ép buộc lựa chọn phe, nhưng luôn sẵn sàng xoay chuyển theo lợi ích, đồng thời tạo ra sức mạnh mềm khi tham gia định hình các chuẩn mực toàn cầu. Để hiện thực hóa mô hình này, có thể cân nhắc thành lập Ban Điều phối Đối ngoại Công nghệ & An ninh trực thuộc Chính phủ, đánh giá rủi ro hai lần mỗi năm; ban hành tiêu chí KPI cho từng đại sứ quán với chỉ tiêu mang về dự án FDI công nghệ lõi hoặc vốn khí hậu; và thiết lập “sandbox cấp tỉnh” để thử nghiệm nhanh các chính sách ưu đãi. Khi đó, chiến lược “Tự chủ - Song phương - Đa phương” sẽ không chỉ là lý thuyết, mà trở thành kim chỉ nam thực tiễn, giúp Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững trong nửa đầu thế kỷ XXI.

5. Kết luận

Tóm lại, chuyển dịch “phân cực đa tầng” không đơn thuần là sự thay thế cán cân quyền lực cũ mà là tái cấu trúc toàn bộ cách thức hợp tác và cạnh tranh trên ba khung nền tảng: thể chế đa phương ngày càng phân mảnh thành các cụm tiêu chuẩn riêng biệt; vai trò quốc gia vẫn giữ chức năng độc quyền về an ninh và phát triển; phân bổ năng lực vật chất lệch pha giữa đa cực kinh tế, lưỡng cực công nghệ và đơn cực quân sự. Những thay đổi này đòi hỏi Việt Nam không thể tiếp tục vận hành theo lối “đi theo” một siêu cường hoặc cố gắng tạo ra một “hòa ước Yalta 2.0” toàn diện. Thay vào đó, chúng ta phải nhận diện và khai thác các “điểm nghẽn chiến lược” - như OSAT, dữ liệu chủ quyền, năng lượng tái tạo phân tán - để xây dựng nền tảng tự chủ có chọn lọc; đồng thời, chủ động tham gia và định hình các “thỏa thuận nhỏ” tại ASEAN, RCEP, CPTPP, nhằm neo giữ luật chơi theo lợi ích quốc gia.

Hơn nữa, cơ chế “cân bằng động” - linh hoạt hợp tác song phương với từng cực quyền lực, và neo giữ chuẩn mực đa phương ở từng lĩnh vực - sẽ giúp Việt Nam vừa tránh bẫy “chọn phe”, vừa tận dụng tối đa lợi thế từ mọi nguồn lực quốc tế. Thành công của chiến lược này phụ thuộc vào việc tích hợp chặt chẽ ba trụ cột: củng cố nội lực, phân kỳ và phân kênh dự án quốc tế, cùng tham gia định hình chuẩn mực toàn cầu. Trong bối cảnh thế giới bất định, chỉ khi vận hành đồng bộ “Tự chủ - Song phương - Đa phương”, Việt Nam mới có thể bảo vệ và phát huy lợi ích cốt lõi, đồng thời duy trì đà phát triển bền vững trong nửa đầu thế kỷ XXI.

Tài liệu tham khảo

Bank for International Settlements. (2024). Annual Economic Report 2024. BIS, 30 June 2024. <https://www.bis.org/publ/arpdf/ar2024e.pdf>

Bank for International Settlements. (2025). Annual Report 2024/25. BIS, 29 June 2025. <https://www.bis.org/about/areport/areport2025.pdf>

BRICS Secretariat. (2025). Global South AI cooperation framework. <https://www.brics2025.org/ai-framework-2025.pdf>

Center for Strategic and International Studies. Global Economics Monthly, December 2022. CSIS Economics Program, December 2022. <https://www.csis.org/analysis/global-economics-monthly-december-2022>

Council of the European Union. (2024, May 27). Industrial policy: Council gives final approval to the Net-Zero Industry Act [Press release]. <https://www.consilium.europa.eu/en/press/press-releases/2024/05/27/industrial-policy-council-gives-final-approval-to-the-net-zero-industry-act/>

Defense.gov. (2024, November 14). AUKUS partners consider cooperation with Japan [News release]. <https://www.defense.gov/News/Releases/Release/Article/3567894/>

GSMA Intelligence. *The Mobile Economy 2024 - China*. GSMA, May 2024. <https://www.gsma.com/mobileeconomy/china/>

International Crisis Group. (2025). Standoff at Second Thomas Shoal: Managing escalation risks in the South China Sea (Report No. 332). <https://www.crisisgroup.org/asia/south-east-asia/philippines/332-standoff-second-thomas-shoal>

International Energy Agency. (2024). World Energy Investment 2024. IEA, June 2024. <https://www.iea.org/reports/world-energy-investment-2024>

International Monetary Fund. (2024). World Economic Outlook, April 2024: Steady but Slow—Resilience, Risks, and Recovery. IMF, April 2024. <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2024/04/16/world-economic-outlook-april-2024>

McKinsey Global Institute. (2024). Global Economics Intelligence executive summary, January 2024. McKinsey & Company. <https://www.mckinsey.com/capabilities/strategy-and-corporate-finance/our-insights/global-economics-intelligence-executive-summary-january-2024>

Ministry of National Defense, Republic of China. (2025). PLA aircraft incursions 2024 statistics. <https://www.mnd.gov.tw/English/Publish.aspx>

The State Council of the People's Republic of China. (2021). Outline of the 14th Five-Year Plan (2021-2025) for National Economic and Social Development and the Long-Range Objectives Through the Year 2035. http://www.gov.cn/xinwen/2021-03/13/content_5592681.htm

Stockholm International Peace Research Institute. (2025). SIPRI Yearbook 2025: Armaments, Disarmament and International Security. SIPRI. https://www.sipri.org/sites/default/files/2025-06/yb25_summary_en.pdf

Stanford University, Human-Centered AI Institute. (2024). AI Index Report 2024. Stanford HAI. <https://hai.stanford.edu/research/ai-index-2024>

United Nations. (2024). World population prospects 2024. <https://population.un.org/wpp/>

United Nations Conference on Trade and Development. World Investment Report 2024: Investment facilitation and FDI trends. UNCTAD, June 2024. Truy cập tại https://unctad.org/system/files/official-document/wir2024_en.pdf

United Nations Framework Convention on Climate Change. (2024). COP 29 negotiating draft. <https://unfccc.int/documents/636078>

U.S. Census Bureau. (2025). Current Population Survey, Annual Social and Economic Supplement 2025. U.S. Census. <https://www.census.gov/data/tables/time-series/demo/cps/cps-asec.html>

U.S. Congress. *National Defense Authorization Act for Fiscal Year 2022*, Public Law 117-81.

Government Publishing Office. (2021). <https://www.congress.gov/117/plaws/publ81/PLAW-117publ81.pdf>

World Bank. (2025). Poverty and shared prosperity 2025. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/40025>

World Intellectual Property Organization. (2024). World Intellectual Property Indicators 2023. WIPO. <https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo-pub-941-2023-en-world-intellectual-property-indicators-2023.pdf>

World Trade Organization. Global Trade Outlook and Statistics, April 2024. WTO. https://www.wto.org/english/res_e/publications_e/trade_outlook24_e.htm